BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2026/LĐTBXH-KHTC V/v xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2025 (Vốn sự nghiệp)	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính: Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN năm 2015 và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm, Bộ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

1. Căn cứ đánh giá nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2021

- Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 được giao tại Quyết định số 1650/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2020 và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có);

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Quyết định số 01/QĐ-LĐTBXH ngày 04/01/2021 của Bộ ban hành Kế hoạch hành động của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ;

- Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và công văn số 4956/LĐTBXH-KHTC ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 31/CT-TTg.

- Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021;

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính – NSNN 05 năm 2016 – 2020; 6 tháng đầu năm 2021; các giải pháp phấn đấu hoàn thành vượt dự toán NSNN 2021 trong những tháng còn lại đã được các cấp có thẩm quyền quyết định.

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành ngân sách nhà nước năm 2021 của cấp có thẩm quyền liên quan đến đại dịch Covid-19: Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 về Phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, công văn của

Bộ Tài chính và của Bộ hướng dẫn của tiết kiệm chi theo Nghị quyết số 58/NQ-CP.

- Các kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng đối với công tác thanh tra, kiểm toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng khi tổ chức thực hiện thu chi NSNN; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2021 và 5 năm giai đoạn 2016 - 2020

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN

- Đánh giá thực hiện thu NSNN năm 2021 theo quy định của Luật NSNN năm 2015, không hạch toán vào NSNN các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí; các khoản được khấu trừ đối với cơ quan nhà nước hoặc khoản trích lại của các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thực hiện.

Đánh giá kết quả thực hiện thu phí, lệ phí, thu xử phạt hành chính 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2021; trong đó chi tiết số được để lại chi, chi tiết số sử dụng cho chi thường xuyên và chi cho các chương trình, dự án đầu tư theo quy định; số còn dư đến hết năm 2021 (nếu có); những thuận lợi, khó khăn và ảnh hưởng của dịch bệnh và các nhân tố khác, đặc biệt là đại dịch Covid-19 tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp.

- Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu NSNN 05 năm giai đoạn 2016-2020: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và biện pháp triển khai thực hiện thu NSNN; trong đó tập trung đánh giá những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị giải pháp về cơ chế, chính sách, quản lý thu NSNN trong thời gian tới. Trong đó:

+ Đánh giá kết quả thực hiện các khoản thu không cân đối vào NSNN thuộc các lĩnh vực sự nghiệp giai đoạn 2016-2020, chi tiết số thu phí theo từng lĩnh vực được để lại, giá dịch vụ và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí, số dự toán sử dụng và còn dư đến ngày 31/12/2020.

+ Đánh giá kết quả thực hiện các khoản thu được để lại theo quy định đối với các cơ quan hành chính nhà nước được hưởng cơ chế đặc thù theo quy định của các cấp thẩm quyền, số dự toán sử dụng giai đoạn 2016-2020 và còn dư đến ngày 31/12/2020, chi tiết theo nguồn NSNN, nguồn phí để lại, các khoản thu nghiệp vụ, khoản trích qua công tác thanh tra, kiểm toán.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

a. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2021:

- Báo cáo tình hình thực hiện phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2021 theo từng lĩnh vực chi được giao; kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án lớn; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

- Đánh giá tình hình thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên do tác động của đại dịch Covid-19 *(cắt giảm tối thiểu 50% dự toán kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước; 10% dự toán chi thường xuyên các nhiệm vụ chi chưa cần thiết, bao gồm cả kinh phí thực hiện các đề án mua sắm chưa thực hiện).*

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát chi tiêu các nguồn kinh phí trong những tháng còn lại đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên giai đoạn 2016 – 2020:

- Đối với các chương trình, đề án, nhiệm vụ có mục tiêu, kế hoạch triển khai diễn ra trong giai đoạn 2016 - 2020, đánh giá chi tiết từng quyết định giao nhiệm vụ, tổng kinh phí, phân kỳ thực hiện từng năm 2016 - 2020, số lũy kế đã thực hiện năm 2016 - 2020, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

- Đánh giá lũy kế kinh phí thường xuyên đã giảm được trong 5 năm 2016 - 2020 (tỷ lệ % đã giảm được so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2015); tình hình tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập vào thời điểm 30 tháng 6 năm 2021 (so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2015); chi tiết đối với từng lĩnh vực sự nghiệp; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện các CTMTQG, CTMT và chương trình, dự án khác sử dụng nguồn vốn ngoài nước

a. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu:

- Đánh giá tình hình lũy kế thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 so với kế hoạch trung hạn được giao giai đoạn 2016 - 2020 (nếu có) và so với tổng mức được phê duyệt cho giai đoạn 2016 - 2020, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

- Đánh giá tình hình xây dựng kế hoạch 2021 – 2025 đối với các nội dung, nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 -2020; trường hợp không đề xuất vào Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 các đơn vị đề xuất chuyển tiếp các nhiệm vụ tiếp tục triển khai trong giai đoạn 2021 – 2025 để duy trì kết quả đã triển khai giai đoạn 2016 - 2020.

b. Đối với các chương trình, dự án khác sử dụng vốn ngoài nước:

Các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi năm 2021, lũy kế thực hiện 2016-2020 so với mục tiêu, kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020 được giao (nếu có)/ hoặc kế hoạch thực hiện giai đoạn 2016 – 2020 theo Hiệp định hoặc Thỏa thuận đã ký kết đối với các chương trình, dự án khác sử dụng vốn ngoài nước (bao gồm cả dự án ô), chi tiết theo từng nguồn vốn (vốn viện trợ ODA, vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài); cơ chế tài chính, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị (nếu có).

2.4. Kinh phí thực hiện tiền lương năm 2021

- Biên chế, quỹ lương, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định *(bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn)*.

- Khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2021 *(trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ)* theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương.

2.5. Đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước chủ yếu của ngành:

a. Đối với các chế độ, chính sách: Đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ; rà soát, kiến nghị bổ sung, sửa đổi các chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

b. Thực hiện tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2021 và tổng hợp lũy kế tình hình thực hiện đến hết năm 2021, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 Ban chấp hành Trung ương Khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW), Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương (Nghị quyết số 39-NQ/TW), Kết luận số 17-KL/TW ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ Chính trị (Kết luận số 17-KL/TW) và các văn bản liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó chi tiết:

- Số giảm biên chế, giảm đầu mối tổ chức bộ máy từng năm;

- Số kinh phí dành ra được do giảm biên chế, giảm tổ chức bộ máy từng năm;

- Số kinh phí phải bố trí từng năm từ NSNN để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 về chính sách tinh giản biên chế (Nghị định số 108/2014/NĐ-CP), Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế (Nghị định số 113/2018/NĐ-CP).

c. Thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công:

- Kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 Ban chấp hành Trung ương Khóa XII (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công (Nghị định số 16/2015/NĐ-CP) và các Nghị định của Chính phủ về cơ chế tự chủ trong các lĩnh vực sự nghiệp cụ thể trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm và tổng hợp lũy kế tình hình thực hiện đến hết năm 2021 chi tiết theo từng mục tiêu, từng năm (báo cáo số lượng, tỷ lệ đơn vị được phân loại theo mức độ tự chủ từng năm; số lượng và tỷ lệ biên chế của khu vực sự nghiệp theo từng

mức độ tự chủ từng năm; số lượng giảm và tỷ lệ giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách từng năm của từng lĩnh vực).

- Đánh giá tác động của việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao khả năng tự chủ đến NSNN theo từng lĩnh vực, từng năm (số kinh phí dành ra và việc sử dụng).

Riêng về việc giảm chi hỗ trợ từ NSNN đối với khối các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ, đề nghị đánh giá số giảm đối với từng sự nghiệp (sự nghiệp y tế, sự nghiệp giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp...) và việc sử dụng số kinh phí dành ra, chi tiết từng năm; các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

1. Yêu cầu xây dựng dự toán năm 2022

Năm 2022, trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu, sẽ có những tác động không nhỏ đến nền kinh tế trong nước, dự kiến tiếp tục tiết kiệm chi ngân sách nhà nước để dành ngân sách phục vụ công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ các đối tượng khó khăn.

- Dự toán NSNN năm 2022 được xây dựng thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình; các văn bản pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền có liên quan; phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW, các cơ chế, chính sách đặc thù theo quy định; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ nhằm triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII).

- Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2021 và giai đoạn 2016-2020; các định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025, các đơn vị xác định nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2022, chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2022 trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Việc xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2022 phải theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý thu, chi ngân sách; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán NSNN; quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán.

- Các đơn vị quản lý nhà nước lĩnh vực khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát tổng thể các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội) để bãi bỏ, hoặc lồng ghép theo thẩm quyền, hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, lồng ghép các chính sách chồng chéo, trùng lắp, kém hiệu quả; không đề xuất các chính sách làm giảm thu ngân sách; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ

nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước

2.1. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước:

- Dự toán thu NSNN năm 2022 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành (tổng hợp đầy đủ các khoản thu từ phí, lệ phí và các khoản thu khác vào NSNN theo qui định của Luật NSNN năm 2015, Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn); trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2021, dự báo tình hình năm 2022 có tính đến các yếu tố tác động trong và ngoài nước, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Các đơn vị thực hiện nghiêm túc các khoản thu hồi nộp ngân sách nhà nước theo kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, các cơ quan chức năng.

- Đối với các khoản thu phí, lệ phí nộp NSNN và để lại chi theo quy định, các đơn vị ước số thu phí, lệ phí thực hiện năm 2021, dự kiến những yếu tố tác động đến số thu năm 2022 để xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí (chi tiết tổng số thu, số được để lại chi theo chế độ đối với từng lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN theo quy định). Các đơn vị quản lý hành chính nhà nước (Cục QL LĐNN, Cục An toàn lao động và Cục Việc làm) dự kiến số phí được để lại chi theo quy định *(chi tiết dự kiến việc sử dụng cho chi thường xuyên theo quy định, chi cho các chương trình, dự án đầu tư đã được phê duyệt - nếu có, theo phân kỳ năm 2022 và tiến độ triển khai thực tế)*.

- Đối với khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công *(không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí)*, không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN cho các đơn vị nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cùng dự toán ngân sách năm 2022 để giám sát theo quy định. Các đơn vị tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

2.2. Xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại:

- Căn cứ các hiệp định, thỏa thuận viện trợ ODA và viện trợ phi chính phủ nước ngoài đã và đang thực hiện; các thỏa thuận đã và sẽ được ký kết, triển khai từ năm 2022; các đơn vị xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại năm 2022.

- Các đơn vị chỉ được chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại khi có dự toán thu. Trường hợp các khoản thu viện trợ phát sinh sau thời điểm trình dự toán thì phải báo cáo Bộ tổng hợp đề nghị Bộ Tài chính (đối với vốn viện trợ cho chi thường xuyên) để báo cáo Chính phủ, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho bổ sung dự toán thu làm cơ sở để bổ sung dự toán chi theo quy định.

3. Xây dựng dự toán chi thường xuyên (Vốn sự nghiệp)

3.1. Căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 (nếu có), xây dựng dự

toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2022, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành.

- Các đơn vị sử dụng NSNN lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo kinh phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của các cơ quan nhà nước theo quy định; chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, ưu tiên xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số, nền kinh tế số và tận dụng hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, tiếp tục thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; tiếp tục cơ cấu lại NSNN, đồng thời tiếp tục cơ chế tạo nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

- Đối với dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, dự toán của các đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất.

3.2. Dự toán chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo Kết luận số 17-KL/TW; việc rà soát, sắp xếp lại bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, chi tiết việc triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2021; xác định mức kinh phí dành ra gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2022. Cụ thể:

- Theo Nghị quyết số 18-NQ/TW đối với: (i) Việc sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý; (ii) Đổi mới về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW; Thông báo kết luận số 30-TB/TW ngày 23 tháng 5 năm 2017 về kết quả kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 17-KL/TW; Công văn số 5470/BNV-TCBC ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ, theo đó mức giảm biên chế năm 2022 được xác định là mức giảm tối thiểu/năm đối với từng nhóm cơ quan tương ứng.

- Ước tính kinh phí dành ra đối với các cơ quan hành chính từ giảm chi con người, chi hoạt động bộ máy, chi cơ sở vật chất...; cũng như nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành.

3.3. Dự toán chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp xây dựng trên cơ sở tiến độ đã thực hiện giai đoạn 2016 - 2020; mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo Kết luận số 17-KL/TW; các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 10/NQ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; chi tiết việc triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2021; xác định mức giảm dự toán gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2022. Cụ thể:

- Thực hiện giảm quỹ lương, chi bộ máy năm 2022 gắn với giảm biên chế hưởng lương từ NSNN năm 2022 theo quyết định của cấp thẩm quyền hoặc theo Đề án tinh giản biên chế được duyệt (nếu có); giảm số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính). Trường hợp chưa có quyết định của cấp thẩm quyền hoặc Đề án được duyệt, thì tính giảm bình quân 2,5% so với biên chế hưởng lương từ ngân sách năm 2021 theo chủ trương Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

- Thực hiện giảm chi hỗ trợ từ NSNN tối thiểu 2,5% gắn với mức giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách và giảm thêm tối thiểu 5% - 10% so với dự toán năm 2021 chi hỗ trợ từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu tăng theo lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản), tăng giá học phí theo quy định của pháp luật; tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; dành NSNN chi sự nghiệp cho khu vực, địa phương khó khăn, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành.

- Dự kiến việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

3.4. Một số lưu ý thêm khi xây dựng dự toán NSNN năm 2022:

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Xây dựng dự toán chi trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp cơ sở, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, dịch vụ công sử dụng NSNN và nhiệm vụ khác; phù hợp với định hướng mục tiêu, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025 và Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đối với dự toán kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ công lập, tiếp tục xây dựng theo

quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

- Chi sự nghiệp y tế: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế; nhu cầu NSNN hỗ trợ do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự bảo đảm một phần chi phí thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp y tế công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

- Chi các hoạt động kinh tế: Xây dựng trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định. Xây dựng dự toán kinh phí Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế công lập theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, kinh phí thực hiện đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: Thuyết minh rõ các nội dung sau:

+ Số biên chế được giao năm 2022 *(trường hợp chưa được giao biên chế thì xác định bằng số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2021/số biên chế tính dự toán NSNN năm 2021 trừ đi (-) số biên chế phải tinh giản năm 2022 theo Đề án tinh giản biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc số biên chế còn phải giảm để bảo đảm mục tiêu theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 17-KL/TW)*, trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01 tháng 6 năm 2021, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế năm 2022.

+ Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm: (i) Quỹ tiền lương của số biên chế có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 6 năm 2021 (trong phạm vi biên chế năm 2022), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ; (ii) Giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế; (iii) Quỹ tiền lương của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ. Trường hợp mức lương cơ sở trong năm 2022 có điều chỉnh theo quy định của cấp có thẩm quyền sẽ điều chỉnh tương ứng số tính toán nêu trên.

+ Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2022 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách hỗ trợ kinh phí hoạt động, dự toán ngân sách năm 2022: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế, thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

4. Các đơn vị quản lý nhà nước các lĩnh vực bên cạnh việc lập dự toán thu, chi NSNN năm 2022 (phần trực tiếp thực hiện tại đơn vị), cần tính toán xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành năm 2022, kèm theo thuyết minh cụ thể căn cứ tính toán.

5. Xây dựng dự toán chi thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG)

Trong khi chờ các cơ quan chức năng có thẩm quyền quyết định phê duyệt các CTMTQG, các đơn vị chủ chương trình, dự án, hoạt động thành phần thuộc chương trình CTMTQG, CTMT giai đoạn 2016 - 2020 xây dựng dự toán chi đối với các nhiệm vụ dở dang, nhiệm vụ cần thiết thực hiện trong năm 2022 để đảm bảo duy trì kết quả triển khai của giai đoạn trước; trong đó các đơn vị căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và trên cơ sở đề xuất của Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025 tại Báo cáo số 145/BC-CP ngày 21/5/2021 đã gửi Quốc hội khoá XV, các đơn vị đề xuất các nhiệm vụ, nội dung và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, chi ĐTPT, chi thường xuyên, cho từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương tham gia thực hiện chương trình; kèm thuyết minh cụ thể về căn cứ pháp lý, cơ sở dự toán kinh phí và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán.

6. Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA (bao gồm vốn vay và viện trợ), nguồn vốn vay ưu đãi và viện trợ phi chính phủ nước ngoài:

6.1. Căn cứ quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, căn cứ Hiệp định, Thỏa thuận đã và sẽ ký với nhà tài trợ, tiến độ thực hiện, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; trên cơ sở cơ chế tài chính của các chương trình, dự án, các đơn vị thực hiện lập dự toán từng chương trình, dự án có sử dụng vốn ngoài nước, chi tiết cơ chế tài chính, nguồn vốn vay nợ nước ngoài (bao gồm vay ODA, vay ưu đãi), vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp; phân biệt rõ tính chất của dự án là cấp phát hoặc vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của

Chính phủ, mức vốn cho từng phần. Các đơn vị không đề xuất ký kết các hiệp định vay mới cho chi thường xuyên.

6.2. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp cả vốn cấp phát từ NSNN và vốn cho vay lại, cơ quan được giao quản lý chương trình, dự án hướng dẫn lập, tổng hợp dự toán cho từng phần vốn.

6.3. Các chương trình, dự án, do một số Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương cùng tham gia, các đơn vị chủ dự án lập dự toán chi từ nguồn vốn ngoài nước gửi Bộ tổng hợp và thuyết minh cơ sở phân bổ gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

6.4. Đối với các chương trình, dự án ô, các đơn vị chủ dự án thành phần có trách nhiệm xây dựng dự toán chi tiết kinh phí thực hiện dự án thành phần, gửi Bộ tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, chi tiết theo nguồn vốn, theo nhiệm vụ như các chương trình, dự án thông thường và theo từng Bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

6.5. Lập dự toán chi từ nguồn vốn ngoài nước phải đảm bảo đúng, đủ và trong phạm vi hạn mức quy định.

7. Dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2022:

Các đơn vị thực hiện thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

8. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2022 theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

9. Dự toán chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ:

Các đơn vị thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo Bộ theo quy định mẫu biểu tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính để theo dõi.

10. Các đơn vị có quản lý Quỹ ngoài ngân sách (Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước, Quỹ quốc gia về việc làm, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ hỗ trợ khắc phục bom mìn VN): Lập báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2021 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2022 của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý, gửi kèm báo cáo dự toán NSNN năm 2022 của đơn vị gửi Bộ để tổng hợp chung gửi Bộ Tài chính theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Trong đó, thuyết minh chi tiết về số dư, số phát sinh thu từ NSNN cấp, từ huy động, tài trợ,...; số chi cho các nhiệm vụ; tình hình biến động về vốn điều lệ, nguồn vốn hoạt động và các văn bản pháp luật mới ban hành liên quan đến quỹ (nếu có). Đánh giá hiệu quả hoạt động, các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp xử lý.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2022 -2024

1. Yêu cầu lập kế hoạch

Thực hiện quy định tại Luật NSNN 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (Thông tư số 69/2017/TT-BTC), việc lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022 - 2024 đảm bảo các yêu cầu sau:

1.1. Căn cứ định hướng mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; các Nghị quyết Trung ương Khóa XII về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị quyết về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội...; căn cứ kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021-2023; căn cứ kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách, các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, chương trình, dự án 05 năm giai đoạn 2016-2020; căn cứ các thỏa thuận, hiệp định vay nợ, viện trợ nguồn vốn ngoài nước đã và sẽ được ký kết, triển khai trong các năm 2022-2024; giả định tiếp tục các quy định tại thời kỳ ổn định NSNN 2017-2021; căn cứ các trần chi tiêu giai đoạn 2022-2024 được thông báo (nếu có) và dự toán ngân sách năm 2022 lập theo quy định tại mục II của công văn này, các đơn vị xây dựng kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 theo quy định

Trường hợp nhu cầu chi của các đơn vị trong các năm 2022-2024 tăng, giảm mạnh so với dự toán năm 2021 đã được giao và ước thực hiện năm 2021, các đơn vị phải có thuyết minh, giải trình, có các giải pháp huy động thêm các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách, đảm bảo các nhu cầu chi phải cân đối được nguồn lực thực hiện.

1.2. Dự toán chi năm 2023-2024 tạm xây dựng với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Sau khi cấp có thẩm quyền quyết định phương án thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Bộ Tài chính có thông báo, Bộ sẽ hướng dẫn các đơn vị thực hiện sau.

1.3. Việc lập, báo cáo, tổng hợp và trình kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2021.

2. Lập kế hoạch thu NSNN 03 năm 2022 – 2024

2.1. Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2022-2024 được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch 03 năm 2021-2023, dự toán thu NSNN năm 2022; đồng thời:

- Đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2016-2020, trong đó có tác động của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 trong năm 2020-2021.

- Khả năng phát triển kinh tế cả nước, từng ngành nghề, lĩnh vực và địa phương trong 2022-2024 phù hợp với định hướng mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025; các yếu tố thay đổi về năng lực đầu tư, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, các yếu tố tác động của quá trình hội nhập quốc tế.

- Tác động thu ngân sách từ việc điều chỉnh giá, phí các dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình kết cấu đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, số 54/2016/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi thay thế (nếu có).

2.2. Dự toán các khoản thu phí, lệ phí các năm 2022-2024 tích cực, chi tiết theo từng khoản thu phí, lệ phí theo quy định (số thu, số nộp NSNN) và chỉ tổng hợp vào dự toán thu NSNN phần phí, lệ phí nộp NSNN.

2.3. Đối với các khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế, thu dịch vụ sự nghiệp công không thuộc danh mục phí và lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ; thực hiện lập kế hoạch thu theo quy định và xây dựng phương án sử dụng để gửi cơ quan có thẩm quyền giám sát và tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ khoản thu này để cải cách tiền lương theo quy định; các đơn vị lập kế hoạch thu và xây dựng phương án sử dụng để gửi Bộ giám sát và tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ khoản thu này để cải cách tiền lương theo quy định.

3. Lập kế hoạch chi NSNN 03 năm 2022 – 2024

3.1. Kế hoạch chi NSNN 03 năm 2022-2024 của các đơn vị được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021-2023, số ước thực hiện năm 2021, trần chi ngân sách giai đoạn 2022-2024 được thông báo (nếu có), dự toán năm 2022 được lập ở Mục II Công văn này và phù hợp với các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cùng kỳ; trong đó thuyết minh cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án (kể cả CTMTQG), chính sách, chế độ đã hết thời gian thực hiện/mới được cấp thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt lưu ý việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII.

3.2. Trong quá trình xây dựng dự toán chi NSNN năm 2022, các đơn vị xác định chi tiết chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới của đơn vị mình năm dự toán 2022 theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính để làm căn cứ xác định chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới và tổng hợp nhu cầu chi thường xuyên và nhu cầu chi bảo dưỡng, vận hành trong kế hoạch chi năm 2023-2024.

Đối với các đơn vị quản lý lĩnh vực *(Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, các Cục, Văn phòng quốc gia về Giảm nghèo, Thanh tra Bộ)* bên cạnh việc lập kế hoạch thu, chi NSNN từng năm của giai đoạn 2022 - 2024 phần trực tiếp thực hiện, cần tính toán xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền ban hành từng năm của giai đoạn 2022 - 2024, kèm theo thuyết minh cụ thể căn cứ tính toán.

Trong quá trình xây dựng Kế hoạch – tài chính ngân sách 3 năm, các đơn vị lưu ý:

a) Lập kế hoạch chi từ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài năm 2022-2024 theo tiến độ thực hiện các đối với các Hiệp định, thỏa thuận vay đã ký kết và đang triển khai thực hiện, theo cam kết, đàm phán đối với các trường hợp mới ký kết, đã được phê duyệt chủ trương, đang đàm phán.

b) Lập kế hoạch chi thường xuyên chi tiết việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách, chế độ còn hiệu lực/hết hiệu lực; các mục tiêu, nhiệm vụ, chế độ, chính sách mới đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với Nghị quyết số 18-NQ/TW, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn 2016-2020, định hướng các mục tiêu trong giai đoạn 2021-2025 theo Đề án được phê duyệt (nếu có), dự kiến cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ về hoàn thiện tổ chức, bộ máy, về giảm biên chế trong từng năm 2022-2024 và các tác động kinh phí NSNN theo từng mục tiêu, nhiệm vụ (tiết kiệm chi NSNN do giảm đầu mối, giảm biên chế; tăng chi NSNN do thực hiện chính sách tinh giản biên chế).

- Đối với Nghị quyết số 19-NQ/TW, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn 2016-2020, định hướng các mục tiêu trong giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu theo Đề án được phê duyệt (nếu có), thực hiện lập dự toán tương tự dự toán năm 2022 quy định tại điểm 3.3, khoản 3, mục II của công văn này, với mức giảm biên chế hưởng lương từ NSNN hàng năm theo Đề án được phê duyệt (nếu có), hoặc hàng năm giảm bình quân 2,5%, cộng thêm số chưa thực hiện được của giai đoạn 2016-2021 (nếu có).

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: lập kế hoạch thu, chi từng năm 2022-2024 theo quy định hiện hành, chi tiết các khoản thu theo quy định, các nhiệm vụ chi ĐTPT, chi thường xuyên từ nguồn NSNN, nguồn thu sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị theo từng lĩnh vực sự nghiệp; gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính, đầu tư cùng cấp.

3.3. Lập kế hoạch chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

Các đơn vị căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14; Báo cáo số 145/BC-CP ngày 21/5/2021, các đơn vị đề xuất các nhiệm vụ, nội dung và dự toán chi ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, chi ĐTPT, chi thường xuyên, cho từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương tham gia thực hiện chương trình; kèm thuyết minh cụ thể về căn cứ pháp lý, cơ sở dự toán kinh phí, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thuyết minh, mẫu biểu lập dự toán:

1.1. Thuyết minh lập dự toán:

Năm 2022 đã là năm thứ 5 xây dựng dự toán theo quy định của Luật NSNN 2015 và các văn bản hướng dẫn; tuy nhiên, việc tuân thủ các Biểu, mẫu theo quy định về xây dựng dự toán của các đơn vị theo mẫu biểu quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính vẫn chưa đầy đủ, đặc biệt là căn cứ xác định dự toán của các đơn vị sự nghiệp. Vì vậy, yêu cầu các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ nghiên cứu kỹ các văn bản hiện hành và hướng dẫn tại công văn này của Bộ để đảm bảo thuyết minh dự toán đầy đủ theo quy định. Trong đó:

- Đối với các khoản chi thường xuyên:

+ Các khoản chi cho hoạt động hành chính, sự nghiệp của các đơn vị được dự toán trên cơ sở chế độ, chính sách và định mức chi hiện hành. Đối với các nhiệm vụ tăng hoặc giảm so với năm 2021, đơn vị lập dự toán tăng hoặc giảm tương ứng, những nhiệm vụ đặc thù của từng đơn vị cần có thuyết minh cụ thể.

+ Các nhiệm vụ chi thường xuyên khác (sự nghiệp nuôi dưỡng người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội,...) căn cứ vào kế hoạch và nhiệm vụ được giao, ước kết quả thực hiện năm 2021 để lập dự toán chi tiết triển khai thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

- Đối với các khoản chi không thường xuyên:

+ Các khoản chi chương trình, đề án, đề tài cấp Bộ... ngoài việc lập dự toán theo yêu cầu cần khẩn trương hoàn tất các thủ tục theo quy định để đảm bảo điều kiện phân bổ dự toán kinh phí.

+ Các khoản chi cho mua sắm, sửa chữa tài sản, chi cho công việc (Hội nghị, điều tra, nghiên cứu...) bằng nguồn kinh phí sự nghiệp cần có thuyết minh, tính toán chi tiết kèm theo.

1.2. Báo biểu lập dự toán

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nội dung hoạt động của đơn vị, dự toán thu chi NSNN của đơn vị lập theo hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN năm 2015 *(đã hướng dẫn cụ thể tại công văn số 2905/LĐTBXH-KHTC ngày 13/7/2017 về xây dựng dự toán ngân sach nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 2018 – 2020)* và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm và mẫu biểu báo cáo kèm theo *(đã hướng dẫn tại công văn 2305/LĐTBXH-KHTC ngày 12/6/2018 về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 2019 – 2021).*

(Để thuận tiện trong công tác lập dự toán, các đơn vị tham khảo Biểu mẫu dự toán kèm theo công văn trên Cổng thông tin điện tử của Bộ: http://molisa.gov.vn/Pages/VanBan/ChiDaoDieuHanh.aspx)

2. Những đề xuất, kiến nghị của đơn vị (nếu có)

- Trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2021; kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán,... các đơn vị nghiên cứu đề xuất cụ thể việc sửa đổi, bổ sung chính sách, chế độ thu, chi NSNN và các chính sách, chế độ khác; kiến nghị công tác hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ NSNN để tổng hợp đề nghị Bộ Tài chính và các cấp có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

- Đề xuất bổ sung, sửa đổi chính sách chế độ, định mức không còn phù hợp.

3. Tiến độ lập dự toán:

- Các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ gửi Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2024 về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 15/7/2021 đồng thời gửi thư theo địa chỉ mail: *phongkh@molisa.gov.vn*.

- Các đơn vị có đơn vị dự toán trực thuộc *(Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Cục Người có công, Cục Việc làm, Cục Quan hệ lao động – Tiền lương...)* chủ động hướng dẫn, tổng hợp dự toán của các đơn vị dự toán trực thuộc để đảm bảo yêu cầu về thời gian nêu trên.

Yêu cầu Thủ trưởng đơn vị tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN năm 2022 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2022 - 2024 đảm bảo yêu cầu, nội dung và tiến độ quy định.

Trường hợp, tại Thông tư hướng dẫn xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2022 – 2024 có điểm mới so với hướng dẫn tại công văn này, Bộ (Vụ Kế hoạch – Tài chính) sẽ hướng dẫn bổ sung để các đơn vị cập nhật trong xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 2022 – 2024.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đơn vị phản ánh về Bộ *(qua Vụ Kế hoạch - Tài chính, điện thoại 04.38.269.544)* để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Phạm Quang Phụng